

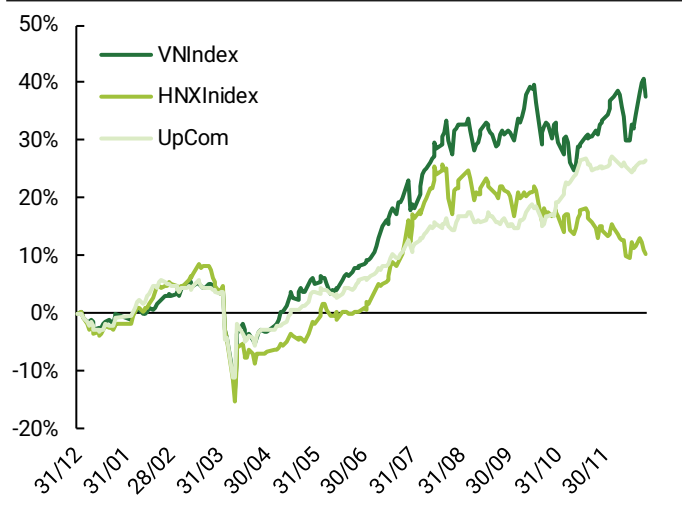
VN-Index **1742.85 (-2.24%)**
 885 Tr. cổ phiếu 26807.1 Tỷ VND (5.38%)

HNX-Index **250.98 (-0.64%)**
 69 Tr. cổ phiếu 1570.4 Tỷ VND (33.11%)

UPCOM-Index **120.15 (0.21%)**
 50 Tr. cổ phiếu 683.6 Tỷ VND (-35.69%)

VN30F1M **1950.00 (-3.56%)**
 279,123 HD OI: 36,135 HD

% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1742.8, giảm -40.0 điểm (-2.24%). Thanh khoản giảm và dưới mức bình quân 20 phiên, độ rộng nghiêng về bên bán. Sắc đỏ cũng ghi nhận ở VN30, HNXIndex.
- Điểm nhấn trong phiên:** Nhóm Vingroup bất ngờ đảo chiều cuối phiên gây áp lực giảm lớn lên chỉ số. Áp lực bán cũng lan sang các nhóm ngành, cổ phiếu khác khi sự thận trọng gia tăng.
 Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến tích cực trong phiên: Tiện ích: GAS (+4.7%), BWE (+1.3%) | Du lịch và Giải trí: VJC (+6.5%) | Thực phẩm và đồ uống: KDC (+1.2%), PAN (+0.5%). Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến yếu: Bất động sản: VIC (-7.0%), VRE (-6.9%), VHM (-6.9%) | Ngân hàng: STB (-4.8%), TCB (-2.7%), SHB (-2.4%) | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp: PVT (-2.6%), GEX (-2.3%) | Dịch vụ tài chính: VCI (-3.5%), SSI (-2.7%), VIX (-2.5%) | Tài nguyên Cơ bản: TTF (-3.6%), DHC (-3.2%)
 Tác động chỉ số: Chiều tăng | MCH, VJC, GAS, BID, PET - Chiều giảm | VIC, VHM, TCB, VPL, VRE
 Khối ngoại Mua ròng hơn 600 tỷ, tập trung nhiều ở VHM, STB, MCH, trong khi bán ròng GMD, DGC, VIX.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- VN-Index** kết phiên với mẫu hình nền giảm Marubozu cùng biên độ dao động lớn, chịu chi phối bởi sự đảo chiều bất ngờ từ các cổ phiếu trụ cột. Diễn biến phân hóa đã xảy ra liên tục gần đây khi chỉ số đi lên thiếu lan tỏa, đà tăng chỉ tập trung vào số ít mã dẫn dắt. Điều này dễ khiến thị trường mất đà khi nhóm trụ lớn điều chỉnh. Thêm vào đó chỉ số cũng vừa tiếp cận vùng đỉnh lịch sử 1800 điểm càng làm tâm lý chốt lời gia tăng. Dù vậy, điểm tích cực là thanh khoản không quá lớn, cho thấy trạng thái phòng thủ trước diễn biến bất ngờ từ nhóm trụ hơn là sự hoảng loạn bán ra. Vùng gần 1700 điểm hiện là hỗ trợ gần cho xu hướng, VN-Index khả năng củng cố lại dao động quanh đây. Kỳ vọng trạng thái cân bằng sẽ sớm trở lại.
- Đối với HNX-Index**, lực cung tiếp tục chiếm ưu thế hơn đẩy chỉ số lùi về khu vực gần đáy cũ, quanh 250. Dù vậy, thanh khoản chưa gia tăng mạnh, cho thấy trạng thái vẫn nghiêng về cân bằng và kiểm định thêm hỗ trợ quanh đây.
- Chiến lược chung:** Vị thế nghiêng về Nắm giữ. Mặt bằng cổ phiếu sẽ chuyển sang giai đoạn thích nghi với áp lực điều chỉnh từ nhóm trụ cột. Chiều mua nên theo dõi thêm tín hiệu củng cố lại nền giá trên ngưỡng 1700 điểm của VN-Index, cũng như trạng thái giữ vững được hỗ trợ ở các cổ phiếu. Các nhóm ngành nổi bật: Ngân hàng, Tiện ích, Tiêu dùng, Dầu khí.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Chốt lời PNJ (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa				% Thay đổi				Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với				Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với			
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M	01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng	01 phiên trước		Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng							
Theo chỉ số																		
VN-Index	1,742.9 ▼	-2.24%	3.9%	5.0%	26,807.1 ▲	5.4%	44.1%	-0.8%	884.7 ▲	2.5%	30.5%	-3.3%						
HNX-Index	251.0 ▼	-0.64%	-0.9%	-2.5%	1,570.4 ▲	33.1%	66.0%	-16.9%	68.6 ▲	13.4%	44.0%	-17.0%						
UPCOM-Index	120.2 ▬	0.21%	1.2%	1.0%	683.6 ▼	-35.7%	48.5%	-10.6%	49.6 ▼	-15.2%	62.0%	26.9%						
VN30	1,976.2 ▼	-2.3%	3.8%	3.5%	15,709.4 ▬	0.8%	52.3%	2.8%	380.8 ▼	-7.9%	32.2%	-6.4%						
VNMID	2,220.7 ▼	-1.4%	1.1%	-1.2%	7,696.4 ▲	10.1%	42.7%	-21.9%	313.9 ▲	18.7%	24.7%	-18.4%						
VNSML	1,480.0 ▼	-0.65%	-0.8%	-1.3%	1,597.7 ▲	20.9%	6.5%	18.1%	86.4 ▼	-1.2%	-11.6%	-6.6%						
Theo ngành (VNIndex)																		
Ngân hàng	625.5 ▼	-1.1%	2.15%	2.3%	7,814.1 ▲	3.61%	14.3%	30.8%	282.3 ▼	-8.1%	2.2%	15.7%						
Bất động sản	789.1 ▼	-5.9%	10.7%	17.3%	5,560.6 ▼	-2.1%	11.4%	19.5%	132.4 ▼	-1.7%	1.7%	3.3%						
Dịch vụ tài chính	310.4 ▼	-1.6%	-0.4%	-3.0%	3,540.8 ▼	-2.8%	-2.7%	11.0%	146.3 ▲	10.7%	3.6%	18.8%						
Công nghiệp	276.6 ▼	-0.7%	4.9%	4.5%	1,780.6 ▲	46.3%	19.0%	19.4%	38.0 ▲	48.5%	13.6%	6.6%						
Tài nguyên cơ bản	519.9 ▼	-1.1%	-0.6%	-2.3%	1,221.4 ▲	10.8%	0.2%	21.6%	51.5 ▲	10.6%	0.0%	12.9%						
Xây dựng - Vật Liệu	183.5 ▼	-0.8%	-2.6%	-1.9%	1,002.0 ▲	24.9%	12.6%	3.8%	49.1 ▲	20.8%	11.2%	10.1%						
Thực phẩm	563.0 ▲	1.4%	0.9%	2.2%	1,551.2 ▼	-9.2%	-47.6%	-18.7%	44.5 ▼	-4.3%	-39.6%	-10.2%						
Bán Lẻ	1,556.9 ▼	-1.7%	4.3%	7.3%	863.8 ▲	21.6%	-5.7%	0.5%	11.8 ▲	28.3%	-0.8%	-0.7%						
Công nghệ	498.1 ▼	-0.7%	-1.4%	-5.2%	530.9 ▲	29.1%	-10.9%	-17.2%	11.9 ▲	94.7%	28.1%	20.6%						
Hóa chất	151.5 ▼	-0.94%	-3.3%	-8.1%	532.1 ▼	-33.4%	-55.0%	-17.4%	13.2 ▼	-24.1%	-41.5%	-25.3%						
Tiện ích	687.8 ▲	2.2%	4.6%	6.0%	480.8 ▲	82.7%	35.0%	52.1%	19.2 ▲	93.8%	9.2%	18.7%						
Dầu khí	74.6 ▼	-1.43%	3.7%	4.2%	308.7 ▼	-10.2%	-36.8%	-30.6%	13.0 ▼	-13.1%	-41.7%	-32.8%						
Dược phẩm	430.0 ▬	0.3%	1.5%	3.6%	94.3 ▼	-17.2%	12.9%	0.8%	3.1 ▼	-27.1%	-13.8%	-38.7%						
Bảo hiểm	90.6 ▼	-1.4%	2.7%	4.7%	24.9 ▼	-73.4%	-60.9%	-42.1%	0.6 ▼	-84.8%	-73.0%	-57.3%						

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,742.9 ▼	-2.2%	37.6%	17.3x	2.1x
SET-Index	Thái Lan	1,265 ▼	-0.8%	-9.7%	13.6x	1.2x
JCI-Index	Indonesia	8,538	-	20.6%	21.4x	2.2x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	12,306	-	-2.2%	16.3x	1.4x
PSEi Index	Phillipines	6,042	-	-7.5%	10.1x	1.2x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,960 ▬	0.5%	18.1%	18.7x	1.5x
Hang Seng	Hồng Kông	25,819	-	28.7%	12.9x	1.4x
Nikkei 225	Nhật Bản	50,408 ▬	0.13%	26.4%	22.2x	2.5x
S&P 500	Mỹ	6,932 ▬	0.3%	17.9%	27.7x	5.5x
Dow Jones	Mỹ	48,731 ▬	0.6%	14.5%	25.2x	5.8x
FTSE 100	Anh	9,871	-	20.8%	14.9x	2.3x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,746	-	17.4%	17.4x	2.5x
DXV		98.0 ▬	0.03%	-9.7%		
USDVND		26,296 ▼	-0.09%	3.2%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

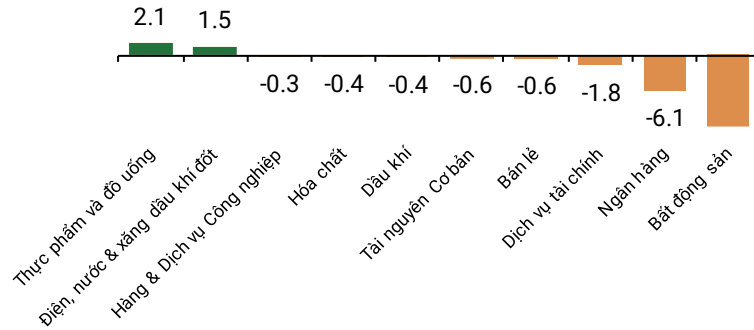
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa	% Thay đổi giá			
	1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	-	-0.4%	-16.6%	-15.4%
Dầu WTI	-	0.7%	-18.6%	-16.8%
Khí gas	▼	-3.8%	16.8%	7.5%
Than cốc (*)	▬	0.0%	-10.6%	-13.3%
Thép HRC (*)	▬	0.1%	-5.7%	-5.8%
PVC (*)	▼	-1.6%	-13.6%	-13.5%
Phân Urea (*)	▬	0.0%	6.6%	7.5%
Cao su thiên nhiên	▲	1.2%	-8.9%	-5.4%
Bông Cotton	▬	0.36%	-6.1%	-6.6%
Đường	▬	0.6%	-20.6%	-21.8%
World Container Index	▲	1.4%	-41.8%	-41.8%
Baltic Dirty tanker Index	▼	-5.9%	42.3%	42.3%
Vàng	▼	-0.1%	8.4%	70.7%
Bạc	▬	0.6%	39.6%	148.7%

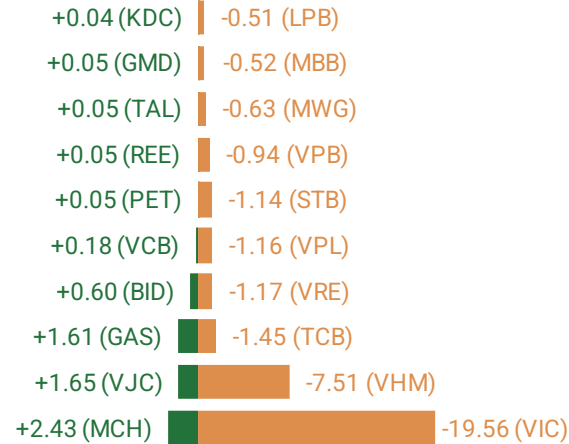
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

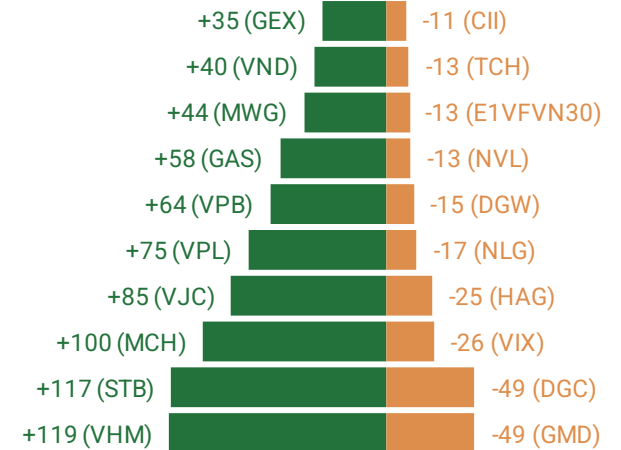


TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

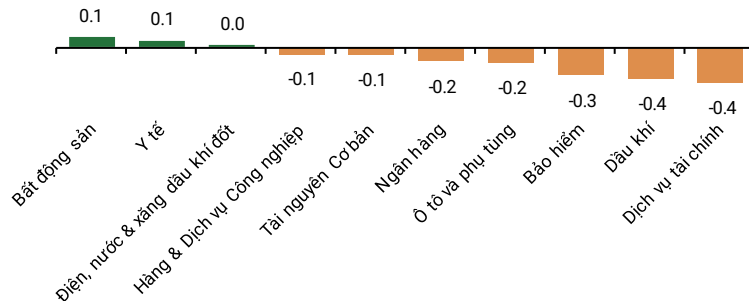


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

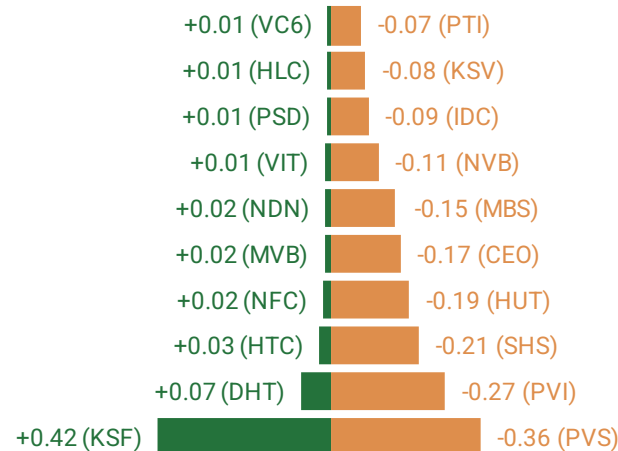
TOP CỔ PHIẾU NGTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



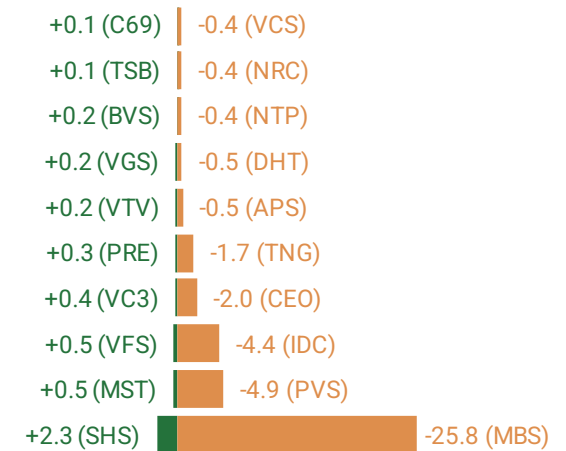
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU NGTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



	VHM	VIC	SHB	VIX	STB
%DoD	-6.9%	-6.9%	-2.4%	-2.5%	-4.8%
Giá trị	1,357	1,054	950	900	876

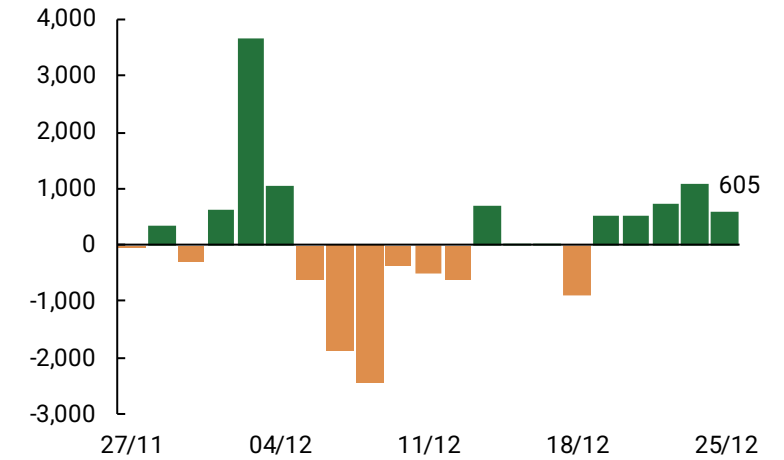
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



	LPB	VIC	VPX	VPB	HAH
%DoD	-1.9%	-6.9%	-0.5%	-1.9%	-1.6%
Giá trị	1,091	652	495	452	414

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



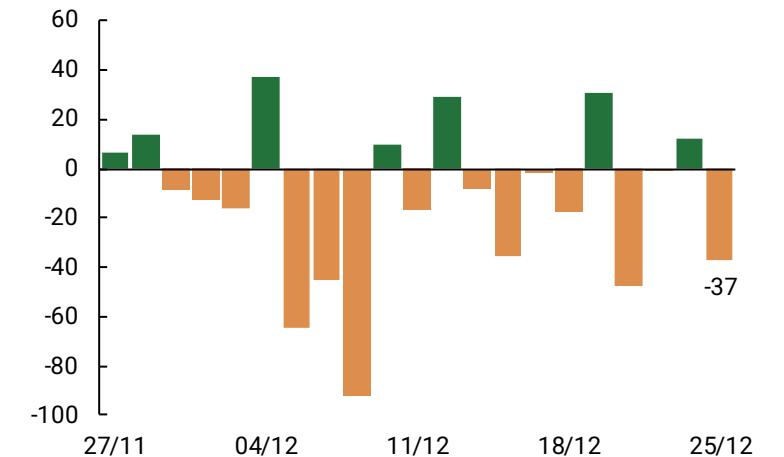
	SHS	CEO	PVS	MBS	VC3
%DoD	-1.8%	-2.2%	-3.6%	-1.5%	0.0%
Giá trị	409	226	171	83	32

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	IDC	HUT	SHS	NVB	C69
%DoD	-1.1%	-1.8%	-1.8%	-0.7%	-0.8%
Giá trị	337	28	20	6	5

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến Marubozu, vol dưới bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1700 - 1750.
- ✓ Kháng cự: 1800.
- ✓ Chỉ báo RSI, MACD hạ nhiệt.
- ✓ Xu hướng: Củng cố thêm đà.

Kịch bản: Chỉ số hoàn thành mục tiêu kiểm định ngưỡng 1800 điểm nhưng sự đi lên tiếp tục thiếu đồng thuận, khi đà tăng phần lớn chỉ tập trung ở các trụ cột chính, dẫn đến rủi ro điều chỉnh là hiện hữu. Vùng gần 1700 điểm hiện là hỗ trợ cho xu hướng, VN-Index khả năng củng cố lại dao động quanh đây. Thanh khoản thấp cho thấy lực bán chưa quá tiêu cực, kỳ vọng trạng thái cân bằng sẽ sớm trở lại.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến Marubozu, vol dưới bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1940 - 1960.
- ✓ Kháng cự: 2050.
- ✓ Chỉ báo RSI, MACD hạ nhiệt.
- ✓ Xu hướng: Củng cố thêm đà.

➔ Chỉ số đảo chiều khi tiếp cận vùng đỉnh cũ quanh 2040 – 2050 điểm, động lực đi lên thiếu lan tỏa khi chỉ dựa vào một số trụ cột chính khiến đà tăng kém bền vững. Hiện khu vực 1940 – 1960 cũng là hỗ trợ gần cho xu hướng, kỳ vọng lực cầu có thể nâng đỡ tại đây.

STOCK		STRATEGY	Technical		Financial Ratio	
Ticker	PNJ	TAKE PROFIT	Current price	95.4	P/E (x)	13.8
Exchange	HOSE		Action price	92.4	P/B (x)	2.7
Sector	Personal Products		Take profit price (25/12)	95.4	EPS	6922.0
				3.2%	ROE	20.0%
				3.2%	Stock Rating	BB
					Scale Market Cap	Medium



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá chưa về vượt qua vùng cản 96.
 - Chỉ báo RSI tiếp cận mức quá mua và hạ nhiệt, cho thấy động lượng dễ suy yếu.
 - Thanh khoản gia tăng cho thấy lực cung chủ động.
 - Rủi ro thị trường: Áp lực giảm từ nhóm trụ có thể chi phối chỉ số VN-Index, từ đó ảnh hưởng gián tiếp để mặt bằng chung cổ phiếu.
- ➔ Xu hướng có thể điều chỉnh để củng cố lại đà.
- ➔ Khuyến nghị Chốt lời quanh giá hiện tại hoặc tận dụng rung lắc trong phiên.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủ ro giảm	Ghi chú
1	PNJ	Chốt lời	25/12/2025	95.40	92.4	3.2%	100.0	8.2%	87	-5.8%	

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủ ro giảm	Ghi chú
1	PHR	Nắm giữ	28/11/2025	10/12/2025	56.00	56.6	-1.1%	64.0	13.1%	54.0	-4.6%	
2	NTP	Nắm giữ	03/12/2025	11/12/2025	63.70	64.2	-0.8%	71.0	10.6%	61.5	-4.2%	Nâng cắt lỗ 61.5
3	DBC	Nắm giữ	04/12/2025	24/12/2025	27.80	27.60	0.7%	30.5	10.5%	26.5	-4.0%	Nâng cắt lỗ 26.5
4	POW	Mua	19/12/2025	-	12.60	12.3	2.4%	14.0	13.8%	11.4	-7.3%	
5	TV2	Mua	22/12/2025	-	35.50	36.30	-2.2%	40.0	10.2%	34.0	-6.3%	
6	KLB	Mua	23/12/2025	-	16.4	17.2	-4.5%	20.0	16.3%	15.8	-8.1%	
7	VNM	Mua	25/12/2025	-	61.30	61.50	-0.3%	68.0	10.6%	58.0	-5.7%	



Tín hiệu kỹ thuật

- Hợp đồng VN30F1M** đóng cửa tại 1950, giảm 72 điểm (-3.6%). Thanh khoản trên mức bình quân 20 phiên. Vận động khởi sắc trong phiên sáng nhưng đảo chiều về cuối phiên, đặc biệt là áp lực bán lớn trong phiên ATC đẩy giá lao dốc.
- Ở đồ thị 1 giờ**, giá đảo chiều nhanh khiến các chỉ báo kỹ thuật đang bị nhiễu và trở lại trạng thái suy yếu. Hiện khu vực quanh 1940 – 1950 cũng là vùng hỗ trợ mạnh cho xu hướng. Vị thế Long có thể tham gia nếu giá kiểm định tốt hỗ trợ và duy trì trên ngưỡng 1945. Vị thế Short nên tận dụng nhịp hồi, có thể cân nhắc khi giá suy yếu tại vùng 1970 – 1975, hoặc khi giá tiếp tục đánh mất ngưỡng 1935.
- Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1872.2, giảm 45.9 điểm (-2.4%). Độ lệch basis -1.6 điểm (thấp hơn VN100 cơ sở). Khối lượng khớp lệnh tăng, đạt 74 HĐ. Hỗ trợ gần quanh khu vực 1860, trong khi kháng cự là ngưỡng 1890 - 1900.

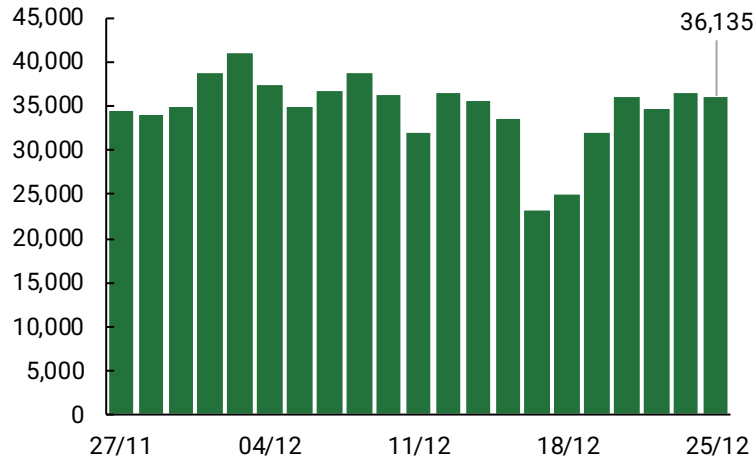
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
Long	> 1.945	1.960	1.937	15 : 8
Short	< 1.935	1.922	1.942	13 : 07
Short	< 1.970	1.958	1.978	12 : 08

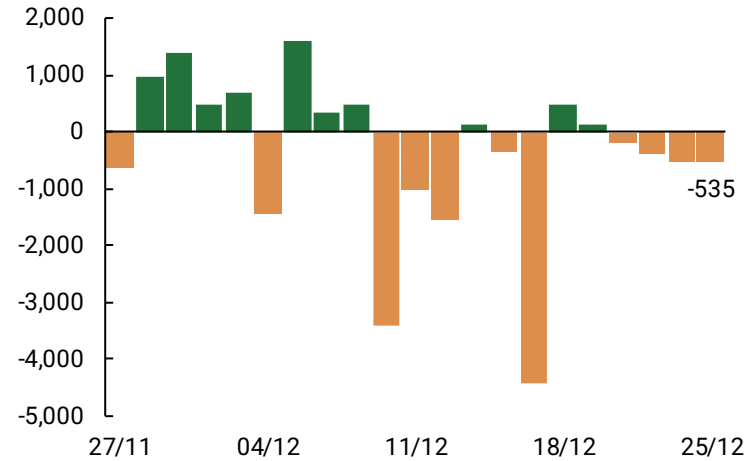
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
41I1G6000	1,980.0	-19.2	36	254	1,985.7	-5.7	18/06/2026	175
41I1G3000	1,979.7	-21.9	79	496	1,980.8	-1.1	19/03/2026	84
41I1G2000	1,988.0	-27.3	432	524	1,978.9	9.1	13/02/2026	50
41I1G1000	1,950.0	-72.0	279,123	36,135	1,977.3	-27.3	15/01/2026	21
41I2G1000	1,872.2	-45.9	74	38	1,874.9	-2.7	15/01/2026	21

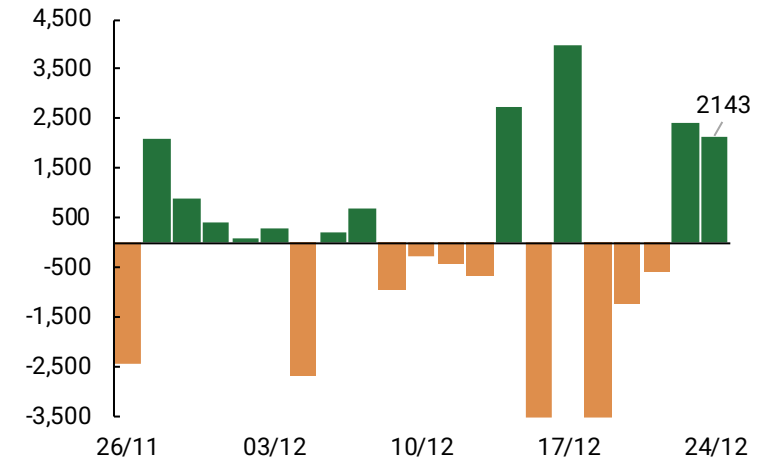
Khối lượng mở (Open interest)



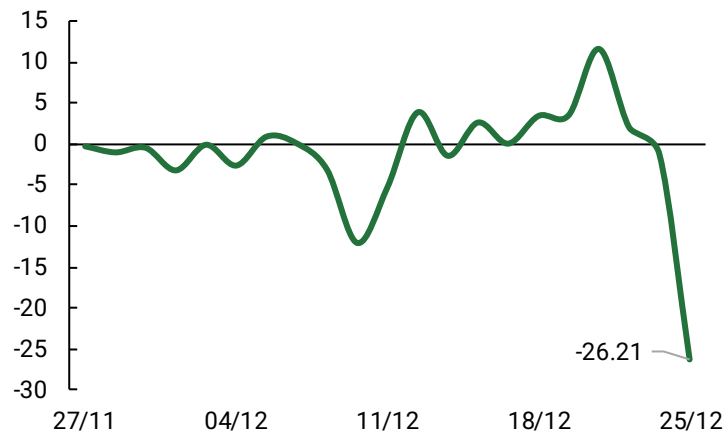
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



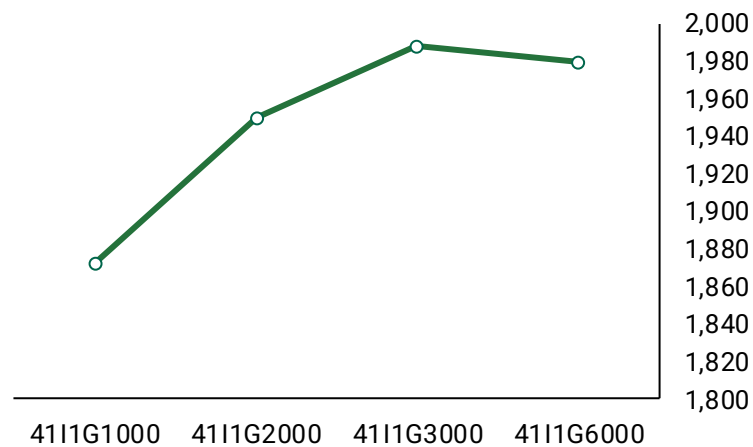
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



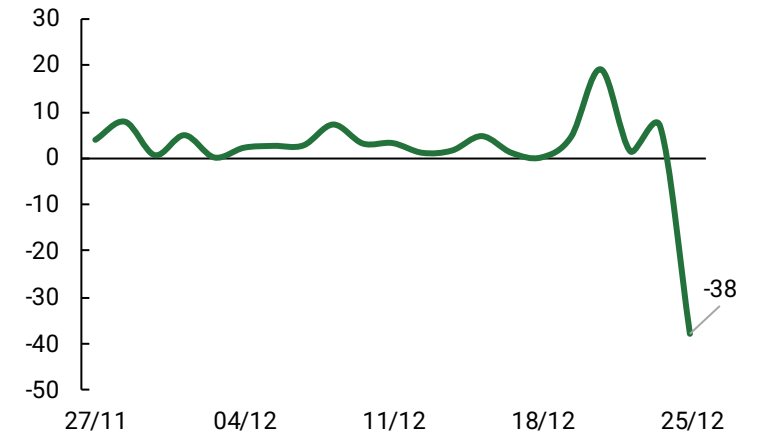
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M - VN30F2M



Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
AST	77,400	65,400	-15.5%	Bán
BCM	60,500	74,500	23.1%	Mua
CTD	77,500	87,050	12.3%	Tăng tỷ trọng
CTI	22,400	27,200	21.4%	Mua
DBD	48,850	68,000	39.2%	Mua
DDV	25,197	35,500	40.9%	Mua
DGC	64,600	99,300	53.7%	Mua
DGW	39,600	48,500	22.5%	Mua
DPG	39,000	53,100	36.2%	Mua
DPR	36,900	46,500	26.0%	Mua
DRI	12,412	17,200	38.6%	Mua
EVF	11,200	14,400	28.6%	Mua
FRT	146,000	135,800	-7.0%	Giảm tỷ trọng
GMD	60,500	72,700	20.2%	Mua
HAH	60,000	67,600	12.7%	Tăng tỷ trọng
HDG	28,000	33,800	20.7%	Mua
HHV	13,250	12,300	-7.2%	Giảm tỷ trọng
HPG	26,250	30,200	15.0%	Tăng tỷ trọng
IMP	50,600	55,000	8.7%	Nắm giữ

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MBB	25,000	22,700	-9.2%	Giảm tỷ trọng
MSH	32,800	43,100	31.4%	Mua
MWG	86,000	92,500	7.6%	Nắm giữ
NLG	31,000	39,900	28.7%	Mua
NT2	24,150	27,400	13.5%	Tăng tỷ trọng
PHR	56,000	72,800	30.0%	Mua
PNJ	95,400	96,800	1.5%	Nắm giữ
PVT	18,400	18,900	2.7%	Nắm giữ
SAB	48,200	59,900	24.3%	Mua
TLG	49,900	53,400	7.0%	Nắm giữ
TCB	34,000	35,650	4.9%	Nắm giữ
TCM	26,800	38,400	43.3%	Mua
TRC	76,000	95,800	26.1%	Mua
VCG	23,200	26,200	12.9%	Tăng tỷ trọng
VHC	53,000	60,000	13.2%	Tăng tỷ trọng
VNM	61,300	66,650	8.7%	Nắm giữ
VSC	20,600	17,900	-13.1%	Bán

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

- 01/12 Việt Nam & Mỹ - Chỉ số PMI
- 05/12 Việt Nam – FTSE công bố đảo danh mục Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp
- 06/12 Việt Nam - Công bố số liệu kinh tế tháng 11 và 11 tháng
- 09/12 Úc – RBA công bố lãi suất
- 10/12 Canada – BOC công bố lãi suất
- 11/12 Mỹ - FED công bố lãi suất điều hành
- 12/12 Việt Nam - Vaneck công bố danh mục
- 17/12 Mỹ - Doanh số bán lẻ
- Việt Nam - Đảo hạn phái sinh
- 18/12 Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)
- Anh – BoE công bố lãi suất
- 19/12 Việt Nam - Quỹ ETF liên quan Vaneck và FTSE thực hiện tái cơ cấu danh mục
- Nhật Bản – BoJ công bố lãi suất
- 23/12 Mỹ - Ước tính GDP q/q (Q3)
- 31/12 Mỹ - Biên bản cuộc họp FOMC

THÔNG TIN VĨ MÔ

Tổng số thu do cơ quan thuế quản lý ước đạt hơn 2,23 triệu tỷ đồng, vượt 30% dự toán, mức tăng cao nhất từ trước đến nay: Thu ngân sách 2025 lập kỷ lục khi tổng thu do cơ quan thuế quản lý vượt 2,23 triệu tỷ đồng (+30% dự toán, +27,6% YoY), lần đầu vượt mốc 2 triệu tỷ. Thu nội địa chiếm ~98%, cả 34/34 địa phương hoàn thành vượt dự toán; Hà Nội và TP.HCM đều thu trên 600.000 tỷ đồng. Bộ Tài chính định hướng 2026 tiếp tục chống thất thu, gian lận hóa đơn, đẩy mạnh chuyển đổi số và cải cách thuế hộ kinh doanh từ 1/1/2026.

Kinh tế Mỹ tăng trưởng 4,3% trong quý III/2025: Kinh tế Mỹ tăng trưởng 4,3% trong Q3/2025 (cao nhất 2 năm), vượt xa dự báo nhờ tiêu dùng mạnh và xuất khẩu phục hồi, thúc đẩy chứng khoán Mỹ lập đỉnh. Tuy nhiên, lạm phát PCE tăng lên 2,8%, cao hơn mục tiêu 2% của Cục Dự trữ Liên bang, cùng rủi ro chính phủ đóng cửa kéo dài có thể làm chậm tăng trưởng Q4. Donald Trump gia tăng áp lực yêu cầu FED hạ lãi suất sâu hơn, làm dấy lên lo ngại về tính độc lập của chính sách tiền tệ Mỹ.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

VNM – F&N đã mua thành công hơn 96 triệu cổ phiếu VNM: F&N đã mua thành công hơn 96 triệu cổ phiếu, nâng tỷ lệ sở hữu lên 24,99%, tiếp tục là cổ đông lớn thứ 2 sau SCIC (36,02%). Giao dịch thỏa thuận ngày 22/12 với giá khoảng 62.554 đồng/cp, tổng giá trị hơn 6.000 tỷ đồng, thấp hơn nhẹ so với giá đóng cửa cùng ngày.

CII - Huy động 780 tỷ đồng trái phiếu, dồn lực cho siêu dự án cao tốc 36.000 tỷ: CII lên kế hoạch phát hành 780 tỷ đồng trái phiếu (kỳ hạn 60 tháng) để vừa tái cơ cấu nợ vừa đầu tư dự án trọng điểm. Nguồn vốn được dồn cho dự án mở rộng cao tốc TP.HCM – Trung Lương – Mỹ Thuận quy mô hơn 36.000 tỷ đồng, dự án BOT huyết mạch khu vực phía Nam.

CRC - Ước lãi quý 4 tăng gần 43% so với cùng kỳ năm trước: Create Capital Việt Nam (CRC) ước doanh thu Q4/2025 ~180 tỷ, LNST ~18 tỷ, tăng lần lượt >20% và ~43% YoY, nhờ đóng góp mạnh từ mảng năng lượng. Doanh nghiệp đẩy mạnh xuất khẩu cell pin mặt trời (~200MW, >50 triệu USD) và pin lithium giá trị hàng chục triệu USD, đồng thời mở rộng sang hạ tầng số & AI.

LGL - Phụ thuộc vốn vay cá nhân, lợi nhuận lao dốc, chỉ hoàn thành 13,9% kế hoạch năm: Long Giang Land (LGL) gặp khó khi LNST 9T/2025 chỉ đạt ~2 tỷ, hoàn thành 13,9% kế hoạch năm; riêng Q3 lỗ gần 4 tỷ, doanh thu giảm mạnh. Cơ cấu tài chính rủi ro với nợ vay ngắn hạn >301 tỷ, trong đó vay cá nhân ~194 tỷ (64%), cho thấy sự phụ thuộc lớn vào nguồn vốn phi tổ chức. Doanh nghiệp tiếp tục vay thêm tối đa 340 tỷ cho dự án Rivera Park Cần Thơ, trong bối cảnh dòng tiền và hiệu quả sinh lời chưa cải thiện.

VHC - Xuất khẩu cá tra của Vĩnh Hoàn giảm hơn 10% trong tháng 11: Vĩnh Hoàn (VHC) ghi nhận doanh thu tháng 11/2025 ~964 tỷ đồng, trong đó xuất khẩu cá tra giảm 10% YoY, kéo giảm doanh thu ở hầu hết thị trường chủ lực. Mỹ (-9%), Trung Quốc (-2%), EU (-0,6%) và thị trường nội địa (-7%) cùng suy giảm; điểm sáng đến từ collagen & gelatin (+78%) và sản phẩm giá trị gia tăng (+145%).

SGR - Saigonres lên kế hoạch lãi 380 tỷ đồng trong năm 2026: Saigonres (SGR) đặt kế hoạch 2026 với doanh thu 1.380 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế 380 tỷ, tăng lần lượt ~310% và ~139% so với ước thực hiện 2025. Doanh nghiệp dự kiến đầu tư 3.850 tỷ đồng, tập trung các dự án lớn đã được tháo gỡ pháp lý như KĐT Nam Tiến 2 (Thái Nguyên) và Khu CNTT tập trung Yên Bình 200 ha.

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Định nghĩa xếp loại

MUA: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá hơn 20%.

TĂNG TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá từ 10% đến 20%.

NẮM GIỮ: Cổ phiếu cho thấy tiềm năng tăng trưởng hạn chế dưới 10%.

Hiệu suất được định nghĩa là tổng lợi nhuận trong 12 tháng (bao gồm cả cổ tức).

BÁN: Cổ phiếu có khả năng giảm hơn -10%.

GIẢM TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có thể giảm nhẹ từ 0% đến -10%

KHÔNG XẾP HẠNG: Cổ phiếu không được xếp hạng trong phạm vi theo dõi của PHS hoặc chưa được niêm yết.

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Phường Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415